



THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

QUÝ III - 2026

<https://isos.gov.vn/Ban-Tin-Thi-truong-lao-dong>

A. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG ⁽¹⁾

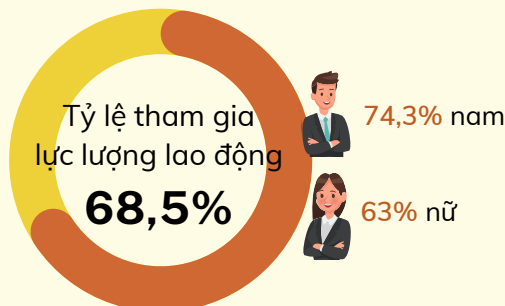
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

54,1 triệu người

tham gia lực lượng lao động

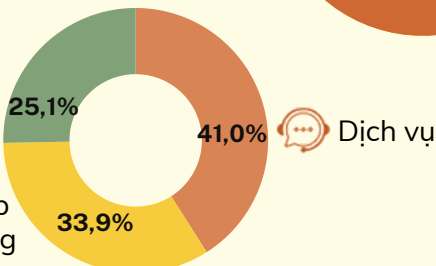
↗ 278,4 nghìn người so với Q2/2026

↗ 709,7 nghìn người so với Q3/2025



VIỆC LÀM

Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

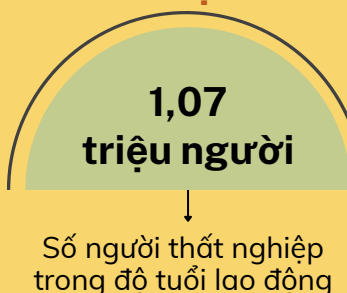


53,0 triệu người có việc làm

↗ 292,3 nghìn người (0,6%) so với Q2/2026

↗ 706,4 nghìn người (1,4%) so với Q3/2025

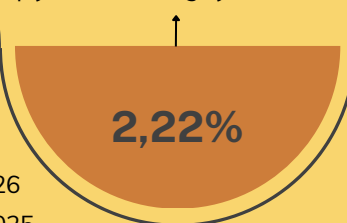
THẤT NGHIỆP



↘ 1,8 nghìn người so với Q2/2026

↗ 18,6 nghìn người so với Q3/2025

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động tương đương so với quý trước và cùng kỳ năm trước



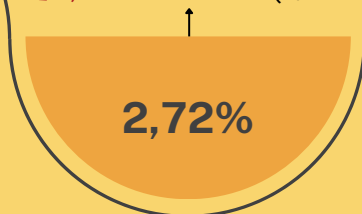
↗ 0,4 điểm % so với Q2/2026

↗ 0,1 điểm % so với Q3/2025

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động khu vực thành thị

↗ 0,23 điểm % so với Q2/2026

↘ 0,05 điểm % so với Q3/2025



THIẾU VIỆC LÀM



617,3 nghìn người trong độ tuổi thiếu việc làm

↘ 144,2 nghìn người so với Q2/2026

↘ 78,5 nghìn người so với Q3/2025

LAO ĐỘNG TỰ SẢN TỰ TIÊU TRONG NÔNG NGHIỆP

4,2 triệu người

↘ 21,3 nghìn người so với Q2/2026

↗ 420,7 nghìn người so với Q3/2025



LAO ĐỘNG PHI CHÍNH THỨC PHI NÔNG NGHIỆP

Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức phi nông nghiệp

50,0%

↘ 1,4 điểm phần trăm so với Q2/2026

↘ 2,0 điểm phần trăm so với Q3/2025

THANH NIÊN KHÔNG CÓ VIỆC LÀM VÀ KHÔNG THAM GIA HỌC TẬP, ĐÀO TẠO

1,6 triệu thanh niên từ 15-24 tuổi
(11,2% tổng số thanh niên)

↗ 195,1 nghìn người so với Q2/2026



THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thu nhập bình quân chung quý 3/2026

9,2 triệu đồng/tháng

↗ 215,5 nghìn đồng so với Q2/2026

↗ 823,8 nghìn đồng so với Q3/2025



Lao động nam

10,3 triệu đồng/tháng



Lao động nữ

7,9 triệu đồng/tháng

Thu nhập bình quân của lao động làm công hưởng lương 9 tháng đầu năm 2026

10,1 triệu đồng/tháng

↗ 738,3 nghìn đồng (7,9%) so với cùng kỳ 2025

Lao động nam

10,6 triệu đồng/tháng

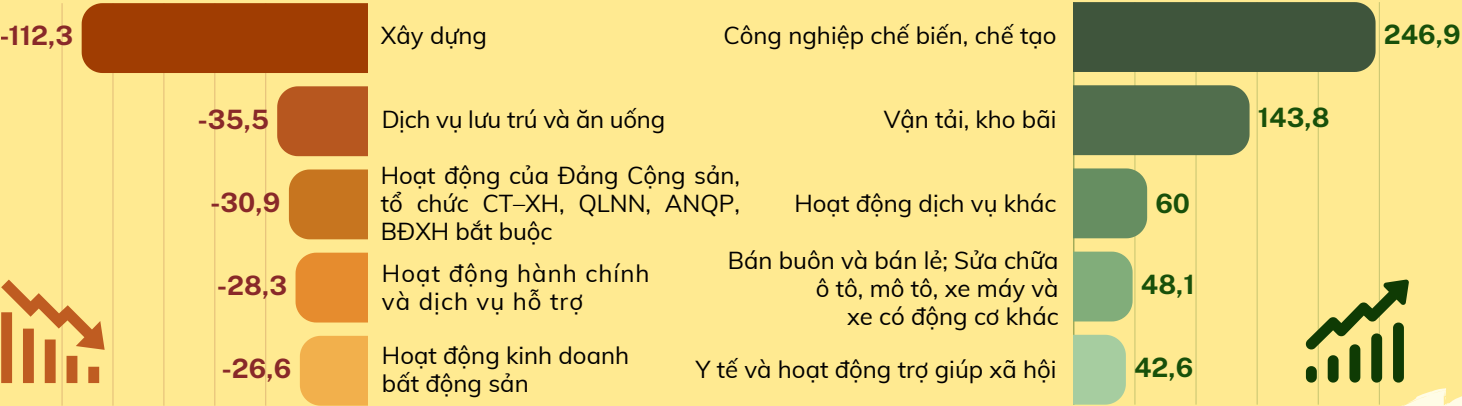


Lao động nữ

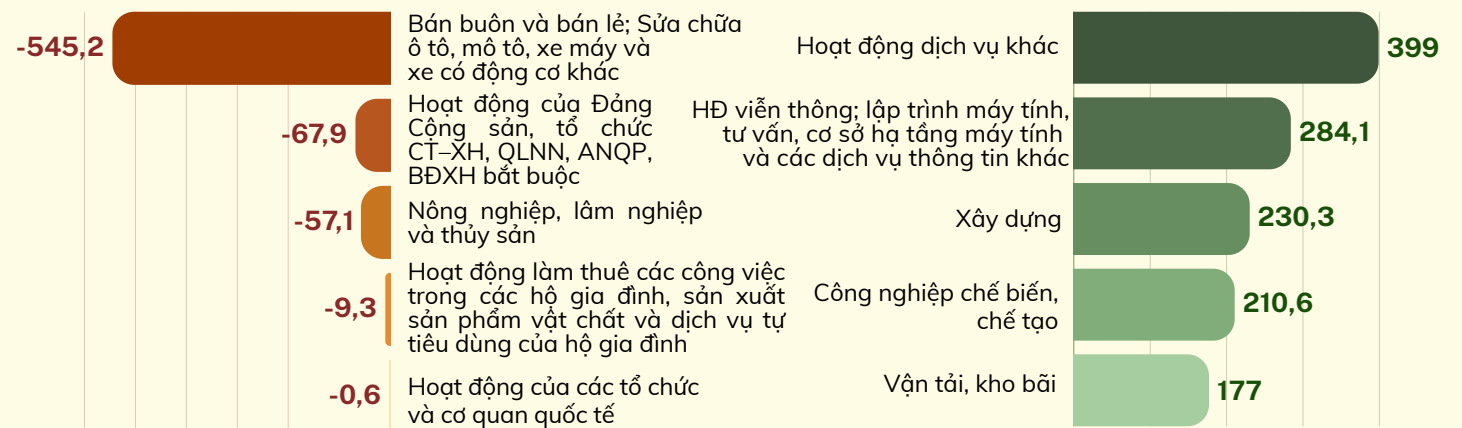
9,6 triệu đồng/tháng



BIẾN ĐỘNG VIỆC LÀM THEO NGÀNH Q3/2026 SO VỚI Q2/2026 (NGHÌN NGƯỜI)

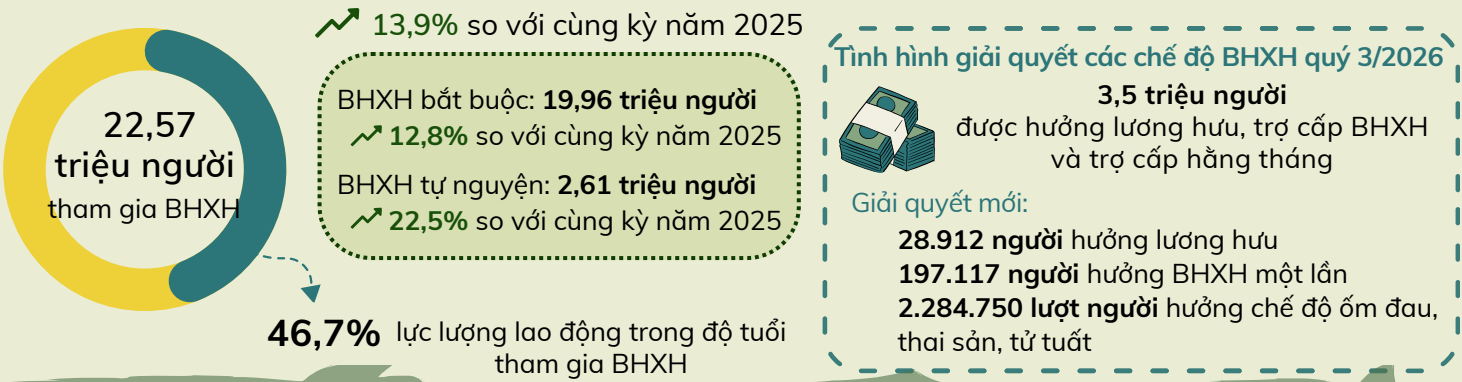


BIẾN ĐỘNG VIỆC LÀM THEO NGÀNH Q3/2026 SO VỚI Q3/2025 (NGHÌN NGƯỜI)

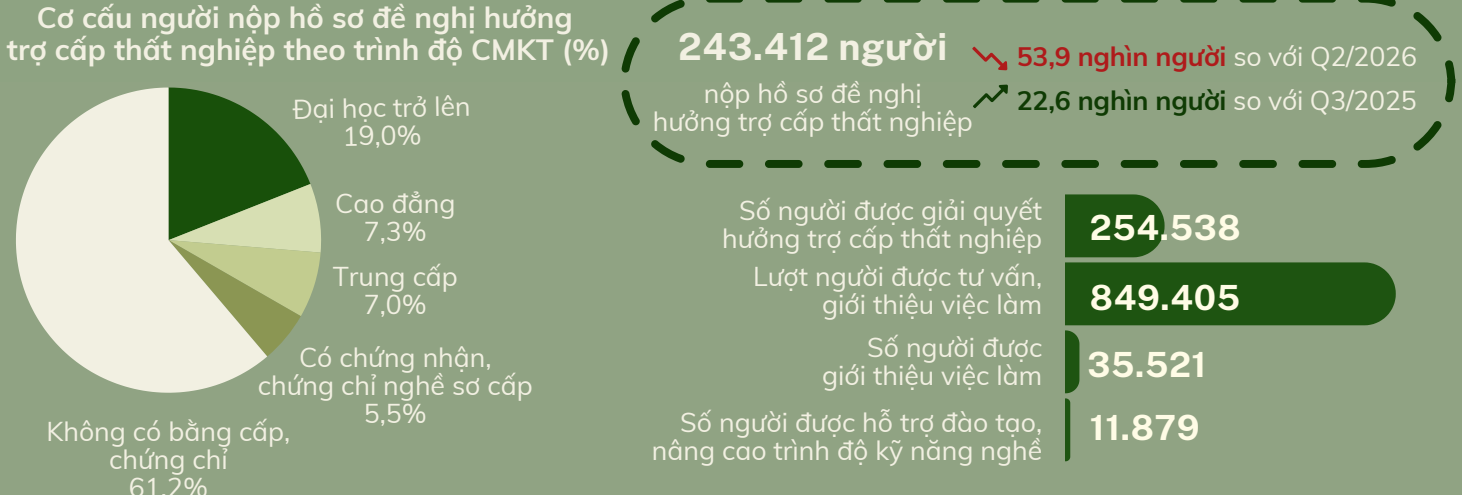


B. BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

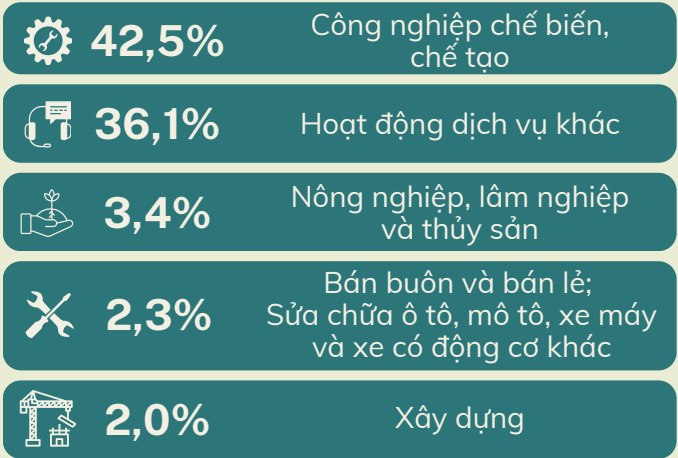
B1. BẢO HIỂM XÃ HỘI (2)



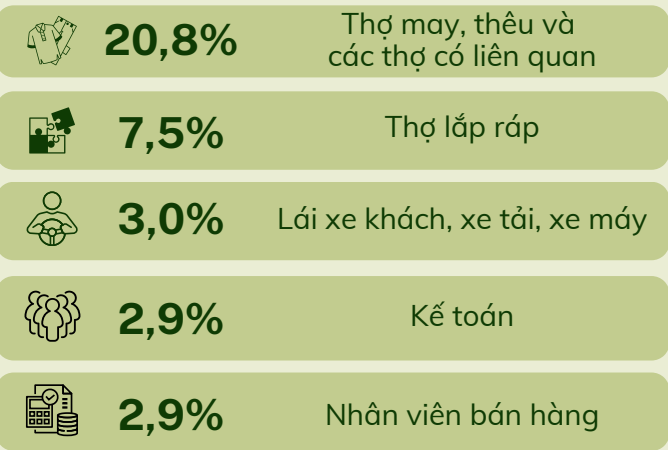
B2. BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP (3)



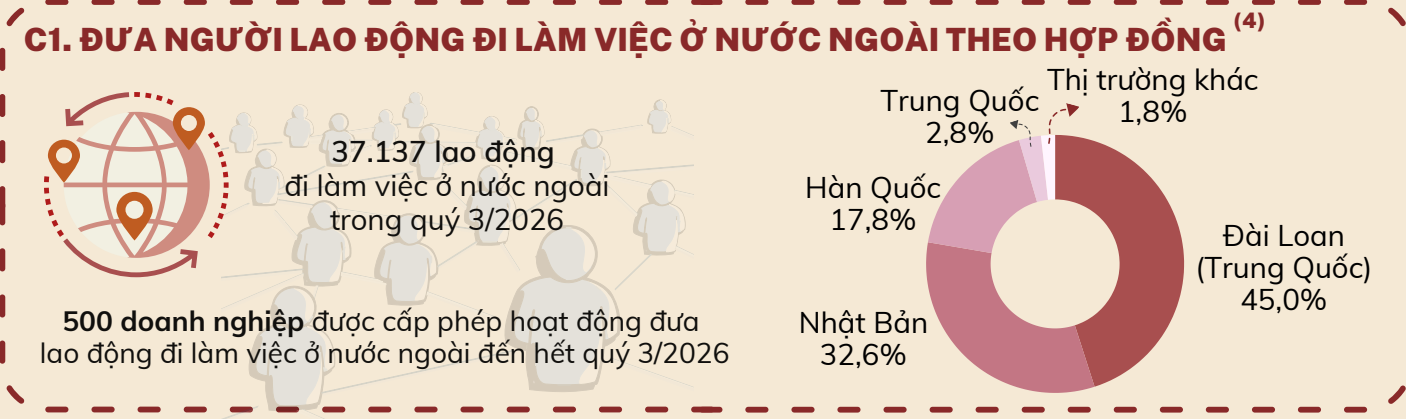
5 NHÓM NGÀNH NỘP HỒ SƠ HƯỞNG
TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT
(chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



5 NHÓM NGHỀ NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TRỢ
CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT
(chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



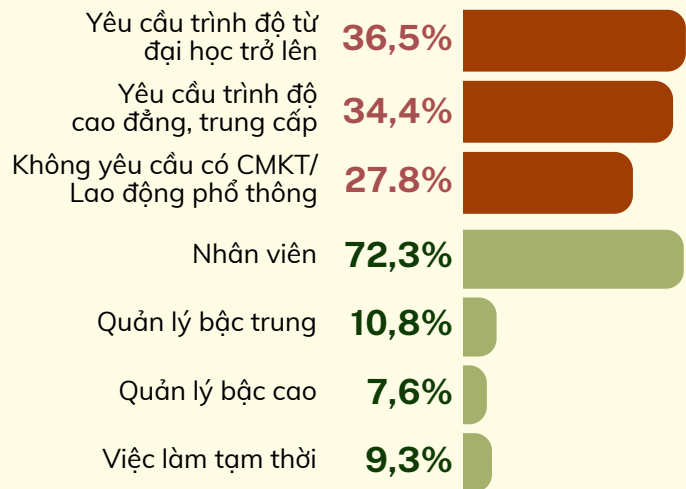
C. HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG



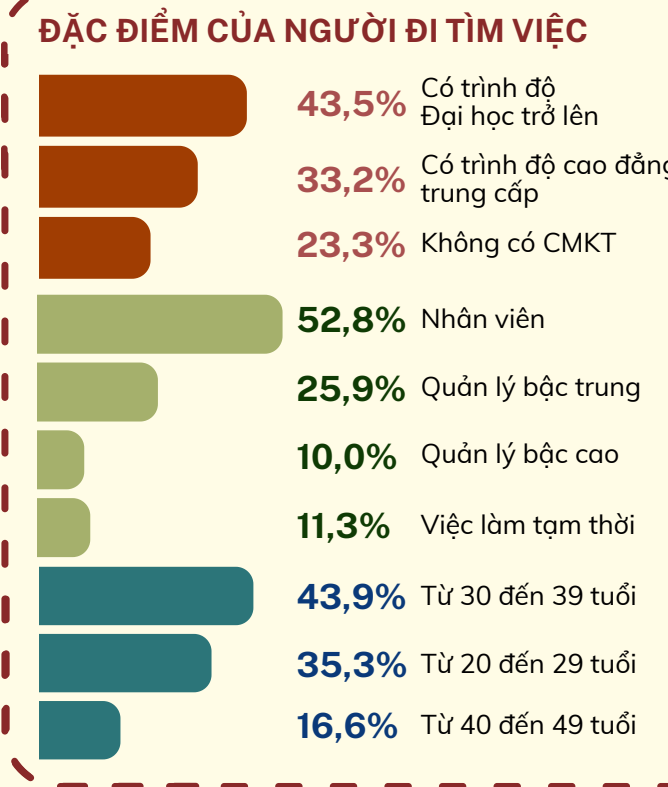
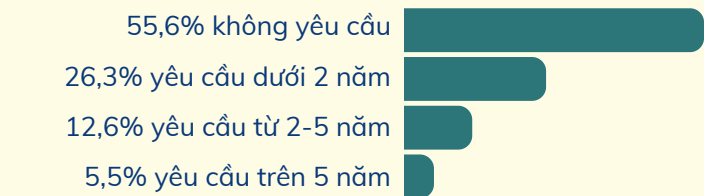
C2. XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG, TÌM VIỆC TRÊN THỊ TRƯỜNG ⁽⁵⁾

Nghiên cứu từ mẫu doanh nghiệp đăng tuyển dụng lao động và thông tin người lao động tìm việc trên các website tuyển dụng trong quý 3/2026.

XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG



Yêu cầu kinh nghiệm



5 NHÓM NGÀNH CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG LỚN NHẤT



Công nghiệp chế biến - Chế tạo



Logistic, Vận tải và Kho bãi



Thương mại - Bán lẻ và Thương mại điện tử



Du lịch, Ăn uống và Lưu trú



Công nghệ thông tin và dịch vụ số

5 NHÓM NGHỀ CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG NHIỀU NHẤT

- Sản xuất, vận hành máy và kỹ thuật
- Kinh doanh, bán hàng và phát triển thị trường
- Logistics, kho vận và xuất nhập khẩu
- CNTT, phần mềm, dữ liệu và AI
- Dịch vụ khách hàng

5 NHÓM NGHỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI TÌM NHIỀU NHẤT

- Hành chính - Văn phòng - Nhân sự
- Kinh doanh - Bán hàng
- Marketing - Truyền thông
- Kế toán - Tài chính
- Công nghệ thông tin

D. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUÝ 4/2026⁽⁵⁾



53,3 triệu người có việc làm
tăng 0,6% so với quý 3/2026

DỰ BÁO NHU CẦU TĂNG/GIẢM VIỆC LÀM Ở MỘT SỐ NGÀNH (so với Q4/2025)

Một số ngành dự báo tăng lao động

- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị +3,0% đến +6,0%
- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học +3,0% đến +5,0%
- Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic +2,0% đến +4,0%

Một số ngành có nguy cơ giảm lao động hoặc tăng chậm

- Khai thác than cứng và than non -1,5% đến 0%
- Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan -1,0% đến +1,0%
- Sản xuất thiết bị điện 0% đến +1,5%

NGUỒN SỐ LIỆU

- (1) Cục Thống kê - Bộ Tài chính, Điều tra lao động - Việc làm hàng quý
- (2) Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội - Bộ Nội vụ
- (3) Cục Việc làm - Bộ Nội vụ
- (4) Cục Quản lý lao động ngoài nước - Bộ Nội vụ
- (5) Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước và Lao động - Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ

VIỆN KHOA HỌC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ LAO ĐỘNG



(84-024)6282 6787



vienkhtcnn@moha.gov.vn



https://isos.gov.vn/Ban-Tin-Thi-truong-lao-dong